

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày: 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hóa;**

Ông Đỗ Việt Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn O, sinh năm 1977; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: **Thiên chúa giáo**; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1948 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1948; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; có vợ Vũ Thị H, sinh năm 1980, có 04, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-4-2023 đến ngày 01-5-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”

Bị hại:

1. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1968 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn H:*

+ Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1934; địa chỉ: Tổ dân phố số 12, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ); “vắng mặt”.

+ Chị Đỗ Thị Nh, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố số 12, thị trấn T Th, huyện H, tỉnh Nam Định (vợ); “vắng mặt”.

+ Chị Đỗ Lan A, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố số 12, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định (con gái); “vắng mặt”.

+ Cháu Đỗ Duy T, sinh năm 2006; địa chỉ: Tổ dân phố số 12, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định (con trai). *Đại diện hợp pháp của cháu T*: Chị Đỗ Thị Nh (mẹ đẻ cháu T). “vắng mặt”.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Th và chị Đỗ Lan A: Chị Đỗ Thị Nh.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 5, xã Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. “vắng mặt”.

3. Cháu Đặng Gia H, sinh năm 2021; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

Đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Gia H: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ). “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Hoàng L, sinh năm 1989; “vắng mặt”.

2. Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1994; “vắng mặt”.

3. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1965; “vắng mặt”.

4. Ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1966; “vắng mặt”.

5. Anh Trần Dương Th, sinh năm 1992; “vắng mặt”.

6. Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; “vắng mặt”.

7. Anh Vũ Đình Ch, sinh năm 1985; “vắng mặt”.

8. Anh Trần Văn H, sinh năm 1974; “vắng mặt”.

9. Anh Phạm Đức H, sinh năm 1976; “vắng mặt”.

10. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; “vắng mặt”.

11. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1980; “vắng mặt”.

12. Anh Ngô Văn B, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 21-4-2023, Đặng Văn O có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18A - 062.08, trên xe chở hai con là cháu Đặng Minh Tr, sinh năm 2019 và cháu Đặng Gia H, sinh năm 2021 đi trên Quốc lộ 21 theo hướng xã H đến thị trấn Th, huyện H. Khi đến khu vực tổ dân phố số 16, thị trấn Th, huyện H, do không chú ý quan sát, O điều khiển xe vượt xe ô tô điện đi cùng chiều phía trước nhưng không đảm bảo an toàn, đi sang làn đường của phương tiện đi ngược chiều nên đã xô vào xe ô tô điện do ông Đỗ Văn H, sinh năm 1968 ở **tổ dân phố số 12, thị trấn Th**, huyện H, điều khiển đi ngược chiều và anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992 ở xóm 5, xã Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đang đứng ở lề đường. Hậu quả: ông H tử vong tại chỗ; anh

Nguyễn Văn Q bị rách da cùng trán phải, đầu gối và cẳng chân trái; cháu Đặng Gia H bị xây xước vùng trán; 02 xe ô tô hư hỏng nặng.

Khám nghiệm hiện trường một số dấu vết chính sau:

Hướng khám nghiệm theo hướng từ xã đi thị trấn Th. Mép đường chuẩn là mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Điểm mốc được xác định là tâm công nhà ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1966 ở tổ dân phố số 16, thị trấn Th, huyện H ở bên trái đường, công nhà ông Q rộng 8m60.

Mặt đường Quốc lộ 21 trải nhựa bằng phẳng, khô ráo. Đoạn đường xảy ra tai nạn thẳng. Mặt đường rộng 8m10, tâm vạch kẻ đường đứt quãng cách mép đường chuẩn 3m90. Lề đường bên phải rộng 3m40, lề đường bên trái rộng 3m60.

- Dấu vết cày đứt quãng trên mặt đường dài 18m40, rộng 0m80. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 1m80 (nằm trên mặt đường). Điểm cuối nằm trên lề đường bên trái, cách mép đường chuẩn 3m30 và cách điểm mốc 3m60 về phía thị trấn Th (chiều vuông góc).

- Vị trí xe ô tô điện: nằm đổ nghiêng trái trên lề đường trái, đầu xe hướng thị trấn Th, đuôi xe hướng xã H. Tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 2m20 và cách điểm mốc 1m80 về phía thị trấn Th. Tâm trục bánh trước bên trái bị cong vênh so với vị trí ban đầu, cách mép đường chuẩn 3m20 và cách điểm mốc 4m40 về phía thị trấn Th (chiều vuông góc).

- Vị trí khoảng máu kích thước (1m80 x 80cm). Tâm khoảng máu cách mép đường chuẩn 4m80.

- Vị trí nạn nhân: ông Đỗ Văn H, sinh năm 1968 ở tổ dân phố số 16, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định nằm ngửa, đầu hướng nhà ông Nguyễn Thế Q, hai chân hướng Quốc lộ 21. Nạn nhân nằm trên lề đường bên trái, tâm đầu cách mép đường chuẩn 3m80 và cách điểm mốc 4m40 về phía thị trấn Th (chiều vuông góc).

- Vị trí dấu vết cày đứt quãng trên mặt đường nhựa dài 31m rộng nhất 2m10, vết đơn rộng nhất là 20cm, sâu 0,2cm. Tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn 3m30 và cách điểm mốc 3m60 (về phía xã H). Điểm cuối cách mép đường chuẩn 4m10 (chiều vuông góc).

- Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 18A - 062.08: xe dừng trên mặt đường, đầu xe hướng xã H, đuôi xe hướng thị trấn Th. Điểm đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 1m90 và cách điểm mốc 28m05 về phía thị trấn Th (chiều vuông góc). Điểm đầu trục bánh sau bên phải trùng với mép đường chuẩn.

Khoảng nhựa, kính, kim loại vỡ kích thước (44 x 14)m. Tâm cách mép đường chuẩn 0m50 và cách điểm mốc 7m10 về phía thị trấn Th (chiều vuông góc).

Khám phương tiện:

- Xe ô tô biển kiểm soát 18A - 062.08:

Nắp capô bị lún bẹp, bong tróc sơn trong diện (1m40 x 90cm), tâm cách mặt đất 56cm, cách thành xe bên trái 60cm. Cụm đèn chiếu sáng, chuyển hướng phía trước bên trái bị tuột rời khỏi vị trí ban đầu. Tại xe phía trước bên trái bị lún bẹp, rách, bong tróc sơn, bề mặt có nhiều vết cào xước lộ ánh kim trong diện (80x50)cm, tâm cách mặt đất 90cm. Ba đờ sóc phía trước bên trái bị nứt vỡ kích thước (50 x 50)cm, tâm cách thành xe bên trái 30cm, cách mặt đất 60cm. Ốp nhựa gài ba đờ sóc phía trước bị nứt vỡ tuột rời khỏi vị trí chốt hãm trong diện (1m20x10cm), tâm cách thành xe bên trái 1m70, cách mặt đất 30cm. Mặt ngoài tại xe phía trước bên phải bị lún bẹp, bề mặt có vết cào xước chiều hướng từ trước về sau trong diện (90 x 60)cm, tâm cách mặt đất 80cm. Toàn bộ bề mặt ngoài lazăng bánh trước bên phải bị cào xước nham nhở lộ ánh kim, không rõ chiều hướng. Toàn bộ mặt ngoài lazăng bánh trước bên trái bị cào xước nham nhở lộ ánh kim, không rõ chiều hướng. Lốp trước bên trái bị xẹp hơi, có vết rách kích thước (15 x 10)cm, tâm vết cách vị trí chân van 15cm cùng chiều lăn tiến của bánh xe. Gương chiếu hậu bên trái, bên phải bị tuột rời. Kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ hoàn toàn. Kính bảo vệ phần nóc xe bị nứt vỡ hoàn toàn. Kính chắn gió phía trước bên trái, bên phải bị vỡ hoàn toàn. Mặt ngoài thanh kim loại tính từ trụ A đến trụ C nóc xe bên trái bị lún bẹp, rách, cào xước lộ ánh kim không rõ chiều hướng kích thước (2m60x10cm), tâm cách mặt đất 1m55. Mặt ngoài thanh kim loại tính từ trụ A đến trụ C nóc xe bên trái bị lún bẹp, rách, cào xước lộ ánh kim không rõ chiều hướng kích thước (1m60x15cm), tâm cách mặt đất 1m50. Cánh cửa phía trước bên phải bị lún bẹp, bề mặt bị cào xước lộ ánh kim trong diện (1m05x50cm), tâm cách mặt đất 85cm. Tay nắm mở cửa xe cánh trước bên phải bị tuột rời một phần, bị cào xước lộ lõi nhựa màu trắng kích thước (14 x 3)cm, tâm cách mặt đất 93cm. Cánh cửa phía sau bên phải bị cào xước lộ ánh kim kích thước (1m02 x 26)cm, tâm cách mặt đất 01m. Hông xe phía sau bên phải bị lún bẹp, cào xước bề mặt lộ ánh kim kích thước (47 x 32)cm, tâm cách mặt đất 01m. Tay nắm mở cửa cửa phía sau bên phải bề mặt bị cào xước lộ lõi nhựa màu trắng kích thước (10 x 01)cm, tâm cách mặt đất 01m02. Toàn bộ bề mặt lazăng bánh sau bên phải bị cào xước lộ ánh kim không rõ chiều hướng. Lốp bánh sau bên phải bị xẹp hơi. Toàn bộ bề mặt lazăng bánh sau bên trái bị cào xước lộ ánh kim không rõ chiều hướng. Ốp nhựa cánh cửa phía sau bên trái bị tuột rời khỏi vị trí chốt hãm. Ốp nhựa bảo vệ đèn chuyển hướng phía sau bên phải bị nứt vỡ trong diện (18x7)cm, tâm cách mặt đất là 01m05. Toàn bộ hệ thống túi khí của vô lăng, táp lô ghế phụ, ghế lái, ghế phụ, hông xe bên trái, hông xe bên phải bị nổ. Vị trí bệ tay, ghế ngồi bên phụ rải rác bám dính chất màu đỏ nghi là máu.

- Xe ô tô điện màu trắng, cũ đã qua sử dụng:

Loại xe điện 04 bánh tương tự như xe ô tô sử dụng bằng năng lượng điện ắc quy. Kích thước bao xe chiều dài là 3m60, chiều ngang là 1m23, chiều cao là 02m. Khoảng cách giữa hai trục là 2m60 và khoảng cách ngang hai bánh là 1m20. Tầm nhựa nóc xe bị tuột rời khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ phần đầu xe

hệ thống lái, vị trí ghế ngồi hàng ghế thứ nhất, thứ 2 bị đẩy dòn biến dạng, tuột rời khỏi vị trí ban đầu trong diện (2m50 x 1m20). Toàn bộ phần khung xe phía trước, bên trái, bên phải bị tuột rời khỏi vị trí ban đầu; 05 cục ắc quy bị tuột rời khỏi vị trí ban đầu. Xe bị hư hỏng sau tai nạn không sử dụng được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 643/KL-KTHS ngày 28-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Đỗ Văn H chết do sốc đa chấn thương.

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 187/KLTTCL-TTPY ngày 30-5-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Q là 14%. Cơ chế hình thành thương tích do tác động với vật có góc cạnh gây nên.

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 188/KLTTCL - TTPY ngày 30-5-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Gia H là 02%. Cơ chế hình thành thương tích do tác động với vật có góc cạnh gây nên.

Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL - HĐĐG ngày 17-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô điện 04 bánh, sơn màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường là 50.000.000đồng.

Quá trình điều tra, O đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Đỗ Văn H số tiền 280.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 7.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại Đỗ Văn H và anh Q đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. **Đại diện gia đình bị hại Đỗ Văn H có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.** Đối với thương tích của cháu Đặng Gia H là con gái bị cáo nên bị cáo và gia đình xin tự khắc phục.

Cáo trạng số 78/CT-VKSHH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đặng Văn O về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Văn O đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn O về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Văn O từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện thống nhất giải quyết xong với

nhau về dân sự nên không đề cập giải quyết. **Xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.**

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã chết và anh Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn Q, đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn H **và những người làm chứng** vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; bản giám định pháp y; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại đã chết, bị hại Nguyễn Văn Q, người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 21-4-2023, Đặng Văn O có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18A - 062.08 chở hai con là Đặng Minh Tr và Đặng Gia H đi trên Quốc lộ 21 theo hướng xã H đến thị trấn Th. Khi đến khu vực tổ dân phố số 16, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Nam Định, do không chú ý quan sát, vượt xe ô tô điện đi cùng chiều phía trước nhưng không đảm bảo an toàn, đi sang làn đường của phương tiện đi ngược chiều nên đã xô vào xe ô tô điện do ông Đỗ Văn H điều khiển đi ngược chiều và anh Nguyễn Văn Q đang đứng ở lề đường. Hậu quả: ông H tử vong tại chỗ; anh Nguyễn Văn Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%; cháu Đặng Gia H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn O đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn O thì thấy: Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, là người đủ khả năng nhận thức được rằng, khi điều khiển phương tiện giao thông, nếu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ thì sẽ dễ gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả và hệ lụy khôn lường. **Quá trình điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát, vượt xe ô tô điện đi cùng chiều phía trước nhưng không đảm bảo an toàn, đi sang làn đường của phương tiện đi ngược chiều nên đã xảy ra va chạm và gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người và gây thương tích cho 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%** là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, được sửa đổi bổ sung năm 2019. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho anh Q và đại diện gia đình bị hại Đỗ Văn H, cùng lo tổ chức mai táng cho bị hại đã chết nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn H có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo đang nuôi con nhỏ cũng như bản thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình ông Đỗ Văn H số tiền 280.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 7.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của ông Đỗ Văn H và anh Q đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xem xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18AH1 - 062.08 là tài sản hợp pháp của Đặng Văn O; Chiếc xe điện là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn H, **đại diện hợp pháp của ông H xin tự khắc phục và không yêu cầu bị cáo** phải bồi thường nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và đại diện hợp pháp của ông Hùng quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn O phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn O 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-4-2023 đến ngày 01-5-2023).

Giao bị cáo Đặng Văn O cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Đặng Văn O theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73/LCĐKNCT ngày 10-8-2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn O phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Nguyễn Văn Q và đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga